

Bản án số: 307 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 12 -2022

“V/v Ly hôn giữa bà X và ông H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà TRẦN TÚ ANH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THÙY DUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 601/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Bà Đặng Thị X, sinh năm 1987.*

Địa chỉ: tổ A, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Ông Trương Vĩ H, sinh năm 1960.*

Địa chỉ: tổ A, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị X trình bày: Bà với ông H cưới nhau năm 2014 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T1. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên chửi bới, xúc phạm cha mẹ bà, bạo hành bà về mặt tình dục. Hiện tại bà và ông H đã ly thân nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà X xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông H.

- Bị đơn ông Trương Văn H tại tờ tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà X về quá trình tiến đến hôn nhân, chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông mong bà X tha lỗi cho ông, ông hứa sẽ sẽ không làm tổn thương tinh thần và thể chất của bà nữa cũng không xúc phạm mẹ vợ. Ông không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông H tiến đến hôn nhân năm 2014 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn vào năm 2016. Tuy nhiên, ông bà chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do ông H thường xuyên chửi bới, xúc phạm cha mẹ bà, bạo hành bà về mặt tình dục. Xét thấy, hành vi của ông H đã vi phạm Luật phòng chống bạo lực gia đình, làm tổn thương tinh thần và thể chất của bà X. Tại phiên tòa, bà X kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông H dù ông có thái độ hối lỗi, xin đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho bà X được ly hôn với ông H là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của bà Đặng Thị X.

1. Về hôn nhân: Cho bà Đặng Thị X được ly hôn với ông Trương Văn H.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị X phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010265 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

